

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II \_ NH: 2024 - 2025

MÔN: TIN HỌC 12

| TT               | Chương/chủ đề                                                                     | Nội dung/đơn vị kiến thức                    | Mức độ đánh giá |              |    |               |           |           |         |      |          | Tổng |      |     | Tỉ lệ %<br>điểm |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------|----|---------------|-----------|-----------|---------|------|----------|------|------|-----|-----------------|
|                  |                                                                                   |                                              | TNKQ-NLC        |              |    | TNKQ-ĐS       |           |           | Tự luận |      |          |      |      |     |                 |
|                  |                                                                                   |                                              | Biết            | Hiểu         | VD | Biết          | Hiểu      | VD        | Biết    | Hiểu | VD       | Biết | Hiểu | VD  |                 |
| 1                | Chủ đề F:<br>Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính.<br><br>Tạo trang web | 1. Làm quen với CSS.                         | 2<br>(1,2)      | 1<br>(3)     |    |               |           |           |         |      |          | 2    | 1    |     | 7,5%<br>0.75    |
|                  |                                                                                   | 2. Thực hành định dạng một số định dạng CSS. |                 |              |    | 2<br>(1a, 1b) | 1<br>(1c) | 1<br>(1d) |         |      |          | 2    | 1    | 1   | 10%<br>1.0      |
|                  |                                                                                   | 3. Bộ chọn lớp, bộ chọn định danh.           | 2<br>(4,5)      | 2<br>(6,7)   |    |               |           |           |         |      |          | 2    | 2    |     | 10%<br>1.0      |
|                  |                                                                                   | 4. Mô hình hộp, bố cục trang web.            | 2<br>(8,9)      | 2<br>(10,11) |    |               |           |           |         |      |          | 2    | 2    |     | 10%<br>1.0      |
| 2                | Chủ đề E:<br>Ứng dụng tin học<br><br>Thực hành sử dụng phần mềm tạo trang web     | 1. Giới thiệu phần mềm tạo website.          | 1<br>(12)       | 1<br>(13)    |    | 2<br>(2a, 2b) | 1<br>(2c) | 1<br>(2d) |         |      |          | 3    | 2    | 1   | 15%<br>1.5      |
|                  |                                                                                   | 2. Tạo website bằng phần mềm.                | 1<br>(14)       | 1<br>(15)    |    | 2<br>(3a, 3b) | 1<br>(3c) | 1<br>(3d) |         |      |          | 3    | 2    | 1   | 15%<br>1.5      |
|                  |                                                                                   | 3. Tạo thanh điều hướng cho trang web.       | 1<br>(16)       | 1<br>(17)    |    |               |           |           |         |      | 1<br>(1) | 1    | 1    | 3   | 12.5%<br>1.25   |
|                  |                                                                                   | 4. Tạo nội dung văn bản cho trang web.       | 1<br>(18)       |              |    |               |           |           |         |      | 1<br>(2) | 1    |      | 3   | 10%<br>1.0      |
|                  |                                                                                   | 5. Tạo nội dung hình ảnh cho trang web.      |                 | 1<br>(19)    |    |               |           |           |         |      | 1<br>(3) |      | 1    | 3   | 10%<br>1.0      |
| Tổng số câu và ý |                                                                                   |                                              | 10 câu          | 9 câu        |    | 6 ý           | 3 ý       | 3 ý       |         |      | 3 câu    | 16   | 12   | 12  |                 |
| Tổng số điểm     |                                                                                   |                                              | 2.5             | 2.25         |    | 1.5           | 0.75      | 0.75      |         |      | 2.25     | 4    | 3    | 3   |                 |
| Tỉ lệ %          |                                                                                   |                                              | 47.5%           |              |    | 30%           |           |           | 22.5%   |      |          | 40%  | 30%  | 30% |                 |